

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG

HY LẠP

Người liên hệ: Nguyễn Ánh Phước

Tel: 04.35742022/204

Email: phuocna@vcci.com.vn

3.2020



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HY LẠP

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản.....	1
2. Lịch sử.....	2
3. Đường lối đối ngoại.....	2
4. Văn hoá xã hội.....	2
5. Du lịch.....	3
6. Con người.....	3
7. Văn hóa kinh doanh.....	4
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	5
1. Tổng quan.....	5
2. Các chỉ số kinh tế.....	6
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....	6
1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây.....	6
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....	7
1. Hợp tác thương mại.....	7
2. Hợp tác đầu tư.....	8
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	8
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết: Chưa có.....	8
2. Hoạt động đã triển khai.....	9
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	9
1. Địa chỉ hữu ích.....	9
2. Các thông tin khác.....	9
PHỤ LỤC THAM KHẢO	
Bảng 1. Xuất khẩu VN – Hy Lạp.....	11
Bảng 2. Nhập khẩu VN – Hy Lạp.....	11

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Cộng hòa Hy Lạp (Hellenic Republic)
Thủ đô	Athens
Quốc khánh	25/03
Diện tích	131.957 km ²
Dân số	10.607.051 (Tháng 7 năm 2019) 91.6% dân số là người Hy Lạp, 4.4% người Albania, và 4% khác.
Khí hậu	Hy Lạp có cùng một kiểu khí hậu với các nước Địa Trung Hải như Ý và Tây Ban Nha. Khí hậu nhìn chung có thể chia thành 3 loại: Khí hậu Địa Trung Hải, khí hậu núi cao và khí hậu ôn đới..
Ngôn ngữ	99% dân số Hy Lạp nói tiếng Hy Lạp, chỉ có 1% dân số nói các thứ tiếng khác, trong đó có tiếng Anh và tiếng Pháp.
Tôn giáo	Đạo Hy Lạp Chính thống chiếm 98%; đạo Hồi chiếm 1,3% trong khi các đạo khác chỉ chiếm 0,7%.
Đơn vị tiền tệ	Đồng Euro (EUR) – Tỷ giá 1 EUR = 25.838 VNĐ (23/3/2020)
Múi giờ	GMT + 2
Thể chế	Hy Lạp theo thể chế Cộng hòa Đại nghị. Đứng đầu nhà nước là Tổng thống được Quốc hội bầu với nhiệm kỳ 5 năm (tối đa được bầu 2 nhiệm kỳ). Tuy nhiên sau cuộc sửa đổi hiến pháp vào năm 1986, quyền lực của Tổng thống đã bị cắt giảm đáng kể và bây giờ hầu như chỉ mang tính nghi thức. Thủ tướng là người đứng đầu chính phủ Hy Lạp và có quyền lực chủ yếu trong các công việc của quốc gia.
Tổng thống	Bà Katerina Sakellaropoulou, đây là nữ tổng thống đầu tiên của Hy Lạp (kể từ 13/03/2020)
Thủ tướng	Ông Kyriakos Mitsotakis (từ 08/07/2019)

2. Lịch sử

Hy Lạp là một nước sớm hình thành quốc gia dân tộc. Cuối thế kỷ thứ IV trước công nguyên, dưới thời Aléc-xan-đơ-rơ de Ma-xê-đôn, Hy Lạp là một đế quốc hùng mạnh, đất nước rộng lớn kéo dài từ biển E-giê đến vùng Cáp-ca-dơ Trung Á.

Từ năm 146 trước công nguyên đến đầu thế kỷ thứ 19, Hy Lạp lần lượt bị các đế quốc La Mã, Bi-zăng-tin, Ô-tô-man thống trị. Nhân dân Hy Lạp nhiều lần nổi dậy chống xâm lược, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của nông dân vùng Pa-lô-pôn-nét-si (Nam Hy Lạp) nổ ra ngày 25/9/1821. Sau đó nhờ thắng lợi của Nga trong chiến tranh Nga - Thổ (1827 - 1829), Hy Lạp được công nhận độc lập năm 1830 dưới sự bảo trợ của Anh, Nga, Pháp. Ngày 25/3/1821 được lấy làm ngày Quốc khánh của Hy Lạp.

Tháng 4/1924, Hy Lạp bãi bỏ chế độ quân chủ, thiết lập chế độ Cộng hoà. Năm 1936, chế độ Cộng hoà bị thay thế bằng chế độ độc tài của tướng Mê-ta-xát.

Từ 1946 - 1949 tại Hy Lạp xảy ra nội chiến giữa một bên là lực lượng Hoàng gia thân Anh và một bên là những người cộng sản và kháng chiến cũ. Kết cục lực lượng của những người cộng sản và kháng chiến cũ thất bại. Từ 1950 - 1967 là thời kỳ khủng hoảng chính trị triền miên và gay gắt trong nội bộ chính quyền tư sản. Ngày 21/4/1967, phái quân sự làm đảo chính, lập chế độ phát xít, mở ra thời kỳ đàn áp gay gắt phong trào dân sinh, dân chủ, cấm mọi đảng phái chính trị hoạt động.

Ngày 24/7/1974 Côn-xtan-tin Ka-ra-ma-lit (lưu vong ở Pháp) trở về Hy Lạp thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời. Tháng 12/1974 tổ chức trưng cầu ý dân, lập lại chính thể Cộng hoà. Từ đó đến nay 2 đảng chính : Đảng phong trào xã hội Pa-sốc và Đảng Dân chủ mới thay nhau cầm quyền.

3. Đường lối đối ngoại

Hy Lạp là thành viên chính thức của NATO và EU. Ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Hy Lạp là châu Âu, Mỹ, đồng thời tranh thủ các nước Ban Căng. Mỹ đánh giá cao tầm quan trọng của Hy Lạp trong sườn phía Nam NATO.

Với các nước láng giềng, có một số vấn đề tồn tại do lịch sử để lại (lãnh thổ, dân tộc) nên quan hệ của Hy Lạp với một số nước có lúc trở nên căng thẳng như với Thổ Nhĩ Kỳ (về vùng biển E-giê và vấn đề Síp), với Anbani (về vấn đề kiều dân Hy Lạp) và Ma-xê-đô-ni-a (đất đai), tuy nhiên thời gian gần đây quan hệ Hy Lạp - Thổ Nhĩ Kỳ đã được cải thiện tích cực.

Đối với các khu vực ngoài châu Âu, Hy Lạp quan hệ có chọn lọc. Hy Lạp có quan hệ tốt cả về chính trị lẫn kinh tế với các nước Trung Đông và Bắc Phi, quan hệ với châu Á và châu Mỹ La tinh chủ yếu mới ở mức xã giao, quan hệ kinh tế chưa phát triển.

4. Văn hoá xã hội

Hy Lạp cổ đại có nền văn hoá phát triển rực rỡ, là kho tàng thần thoại, là xứ sở của nhiều nhà sử học, triết học, kiến trúc, thiên văn, nhà thơ ... là một trong những cái nôi của nền văn minh nhân loại.

Đất nước Hy Lạp có một truyền thống văn học giàu có. Những bộ thiên sử thi Iliad và Odyssey là những tác phẩm văn học lớn đầu tiên của châu Âu. Hy Lạp cũng là nơi khởi nguồn của thể loại thơ trữ tình trong văn học phương Tây hiện đại. Đất nước Hy Lạp cũng là nơi ra đời của nghệ thuật sân khấu với những tác phẩm như bộ ba bi kịch Oresteia của Aeschylus hay các vở hài kịch của nhà thơ Aristophanes. Cũng trong thời kỳ này, triết học Hy Lạp đã đạt đến đỉnh cao với những nhà triết học bậc thầy như Platon và Aristotle.

Hy Lạp từng có 2 nhà văn đoạt giải thưởng Nobel Văn học, đó là Giorgos Seferis vào năm 1963 và Odysseas Elytis vào năm 1979. Ngoài ra còn có một số nhà văn khác như Nikos Kazantzakis và Vassilis Vassilikos cũng có nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng thế giới.

Kiến trúc Hy Lạp cổ đại đã phát triển rực rỡ với rất nhiều những đền đài, công trình công cộng còn tồn tại đến ngày nay. Thời kỳ này, các công trình được xây dựng chủ yếu bằng đá vôi và đá hoa cương. Có 3 phong cách kiến trúc Hy Lạp cổ chính với những nét đặc trưng riêng thể hiện trên những cột trụ: phong cách Doric với cột trụ trơn và khỏe khoắn, phong cách Ionic mềm mại, duyên dáng và phong cách Corinthian cầu kỳ, trang nhã.

Hy Lạp là một đất nước có truyền thống về thể thao. Đây là nơi ra đời của Thế vận hội vào năm 776 trước Công nguyên. Vào năm 1896, Thế vận hội hiện đại đầu tiên cũng được tổ chức tại thành phố Athena của nước này.

Hai môn thể thao phổ biến nhất tại Hy Lạp là bóng đá và bóng rổ. Năm 2004, đội tuyển bóng đá quốc gia Hy Lạp đã xuất sắc vượt qua Bồ Đào Nha và để đoạt chức vô địch châu Âu. Ba câu lạc bộ bóng đá thành công nhất tại Hy Lạp là Panathinaikos, Olympiacos, và AEK Athens. Đội tuyển bóng rổ quốc gia Hy Lạp được đánh giá là một trong những đội mạnh nhất trên thế giới. Đội tuyển bóng rổ của Hy Lạp đã từng 2 lần vô địch châu Âu vào các năm 1987 và 2005.

5. Du lịch

Hy Lạp là đất nước của những thần thoại và sử thi, nơi có đường bờ biển trải dài 16.000 km, với hàng nghìn hòn đảo, các vịnh nhỏ, hang động kỳ thú, bãi cát vàng đẹp mắt... những tòa nhà kiến trúc độc đáo bên bờ biển luôn mang trong mình những ý nghĩa đánh dấu những mốc lịch sử quan trọng trong sự hình thành và phát triển Hy Lạp đã làm say lòng du khách khắp thế giới.

Không chỉ thế, Hy Lạp còn là quê hương của rất nhiều lễ hội đặc sắc mà khó có thể tìm thấy ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới: lễ hội nhạc Jazz ở Paxos, lễ hội ném bột mì ở Galaxidi, những lễ hội ca nhạc ngoài trời, lễ hội ẩm thực...

Phần lớn du khách đến với Hy Lạp là để hòa mình vào thiên nhiên, vào không khí biển đảo, tìm hiểu lịch sử và những giá trị văn hóa nơi đây. Hòn đảo Satorini, một trong những hòn đảo đẹp nhất Hy Lạp, không chỉ đơn thuần là một hòn đảo mà còn là nơi tốt nhất để tìm hiểu lịch sử. Nơi đây có rất nhiều các bảo tàng như bảo tàng khảo cổ học, tiền sử Thira, bảo tàng hàng hải, bảo tàng dân gian hay bảo tàng rượu vang...

6. Con người

Hy Lạp là một đất nước mà dân cư hầu như đồng chủng. Đa số là người Hy Lạp, hay người Hellen. Trong số 2% còn lại là người Thổ Nhĩ Kỳ, người Vlach, người Slav, người Albania, người Do Thái và người Digan.

Nghi thức xã giao trong các buổi gặp gỡ

+ Người Hy Lạp rất nhiệt tình và hiếu khách.

+ Trong lần gặp mặt lần đầu với một ai đó, họ thường bắt tay khá chặt, mỉm cười và duy trì giao tiếp bằng mắt.

+ Với người thân hoặc bạn thân, khi gặp nhau họ thường ôm chặt, hôn hai bên má. Nam giới với nhau thì thường chào nhau bằng cách vỗ nhẹ vào vai.

Văn hóa tặng quà

+ Thông thường, người Hy Lạp tặng quà cho người thân và bạn bè trong "ngày đặt tên" (ngày tên thánh lấy đặt cho họ) và Lễ giáng sinh.

+ Khi được mời ăn tối ở nhà người Hy Lạp, hãy mang theo một món quà nhỏ.

+ Có thể gửi hoa trước khi đến dự tiệc.

+ Quà tặng phải được gói cẩn thận.

+ Người Hy Lạp thường có thói quen mở quà khi được tặng.

Cách cư xử tại bàn ăn

- + Không nên ngồi vào bàn trước khi chủ nhà mời bạn vì có thể họ đã sắp xếp vị trí riêng cho khách.
- + Cách ăn uống của người Hy Lạp cũng giống như phong cách của người châu Âu - sử dụng đĩa ở bên tay trái và dao bên tay phải.
- + Người già nhất được ưu tiên phục vụ trước.
- + Hãy chờ cho đến khi chủ nhà ăn thì mới bắt đầu.
- + Trong khi ăn, luôn để khuỷu tay ở dưới mặt bàn còn bàn tay ở phía trên mặt bàn.
- + Có thể trò chuyện nhiều chủ đề khác nhau trong bữa ăn nhưng hãy tránh các vấn đề chính trị đặc biệt là những vấn đề nhạy cảm như mối quan hệ giữa Hy Lạp với Thổ Nhĩ Kỳ và Cyprus, hoặc vấn đề chính trị với người Yugoslavia trước đây..
- + Thông báo cho chủ nhà biết đã ăn xong bằng cách đặt đĩa và dao song song trên đĩa với phần cán dao hướng về bên phải.
- + Không nên uống trước khi chủ nhà chưa mời nâng ly. Hãy lịch sự cụng ly lại với họ.
- + Chủ nhà thường bắt đầu bữa tiệc bằng câu "Chúc sức khỏe", theo tiếng Hy Lạp là "stinygiasou" trong hoàn cảnh thân mật và là "eis igian sas" trong các buổi lễ trang trọng.

7. Văn hóa kinh doanh

Người Hy Lạp rất nhiệt tình và hiếu khách. Cùng với sự hình thành và phát triển của đất nước, phong tục tập quán và thói quen trong cuộc sống cũng như trong kinh doanh đã được hình thành và phát triển. Dưới đây là các điểm cần lưu ý khi hợp tác với một đối tác Hy Lạp:

Nghi thức xã giao trong kinh doanh

Mối quan hệ và liên lạc

- + Người Hy Lạp thường thích làm ăn với những đối tác mà họ đã biết và tin tưởng.
- + Người Hy Lạp coi trọng gia đình nên việc các thành viên tham gia vào hoạt động công ty là rất phổ biến. Thành phần trong công ty là người thân và bạn bè sẽ giúp họ có được sự hỗ trợ khi cần thiết và quan trọng nhất là vì họ nghĩ đây là những người đáng tin cậy hơn cả.
- + Người Hy Lạp thích trao đổi trực tiếp thay vì sử dụng điện thoại và thư từ.
- + Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, không nên chất vấn lại lời đối tác vừa nói.
- + Người Hy Lạp không thích người quá khoe khoang hoặc quá lạnh nhạt.
- + Mặc dù người Hy Lạp không quá trịnh trọng trong kinh doanh nhưng bạn cũng không nên tỏ ra thân mật trước khi chưa tạo được lòng tin với họ.

Nghi thức xã giao trong buổi gặp gỡ kinh doanh

- + Đặt lịch hẹn là cần thiết và nên thực hiện tốt nhất là trước 1 đến 2 tuần.
- + Xác nhận cuộc gặp trước một ngày bằng điện thoại.
- + Nhiều đối tác Hy Lạp thường ăn trưa khoảng từ 13h00 đến 15h00, nên đây không phải là thời gian thích hợp để lên lịch hẹn gặp.
- + Thông thường thì phải đến buổi gặp thứ 3 thì việc thảo luận hợp tác mới thực sự bắt đầu. Buổi gặp gỡ đầu tiên chỉ là lúc để đối tác Hy Lạp tìm hiểu mọi thông tin về doanh nghiệp. Buổi gặp gỡ thứ hai là để gây dựng độ tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.

- + Hãy in các tài liệu bằng cả tiếng Anh và tiếng Hy Lạp.
- + Bài phát biểu có thể bị gián đoạn vì người Hy Lạp không coi hành động chen vào lời nói của người khác là khiếm nhã.
- + Họ có thể đi lệch với chương trình dự kiến. Họ xem chương trình dự kiến như là những ý chính để thảo luận rồi sau đó "tùy cơ ứng biến" để chuyển sang các bước tiếp theo trong quá trình đàm phán.

Lưu ý khi đàm phán

- + Văn hóa doanh nghiệp của người Hy Lạp rất có tôn ti trật tự. Họ rất coi trọng người cao tuổi và có kinh nghiệm.
- + Hoạt động kinh doanh được tiến hành từng bước vì thế bạn phải nhẫn nại và đừng để lộ sự mất bình tĩnh.
- + Người Hy Lạp rất khéo trong giao dịch. Họ rất thích mặc cả.
- + Người có quyền ra quyết định là người đứng đầu công ty.
- + Việc yêu cầu họ hẹn ngày đưa ra quyết định sẽ làm cho quá trình đàm phán chầm dứt.
- + Hợp đồng thường khá đơn giản vì khi có vấn đề phát sinh thường được giải quyết bằng mối quan hệ cá nhân giữa hai bên.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Hy Lạp là một quốc gia có nền kinh tế phát triển. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Hy Lạp đã đạt được sự tăng trưởng kinh tế kỳ diệu với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm khoảng 7% từ năm 1950 đến năm 1973. Những chính sách cải cách kinh tế hợp lý cùng với việc gia nhập Liên minh châu Âu đã thúc đẩy nền kinh tế Hy Lạp phát triển mạnh mẽ, đồng thời nâng cao mức sống cho người dân Hy Lạp. Chỉ số Phát triển Con người (HDI) của Hy Lạp năm 2006 là 0,866 - đứng thứ 29 trên thế giới. Thu nhập bình quân đầu người của Hy Lạp năm 2018 là 20,570 USD.

Các ngành kinh tế

Dịch vụ chiếm một tỉ trọng quan trọng trong nền kinh tế Hy Lạp. Trong các ngành dịch vụ, Hy Lạp đặc biệt phát triển ngành du lịch, vốn là thế mạnh của nước này với rất nhiều khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và các công trình văn hóa lịch sử độc đáo. Du lịch là nguồn thu ngoại tệ chủ yếu của Hy Lạp và đóng góp tới 15% GDP, đồng thời tạo ra nhiều việc làm lớn cho người dân Hy Lạp.

Bên cạnh đó, các ngành kinh tế khác như ngân hàng, tài chính, viễn thông, sản xuất các thiết bị công nghệ cao cũng phát triển mạnh tại Hy Lạp. Nước này cũng có lợi thế về kinh tế biển với rất nhiều cảng nước sâu và một ngành công nghiệp đóng tàu hùng mạnh. Các ngành công nghiệp quan trọng khác ở Hy Lạp là dệt, hóa chất, khai thác khoáng sản, chế biến thực phẩm. Nông nghiệp tuy chiếm tỉ trọng nhỏ song vẫn đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Các loại cây trồng chủ yếu ở Hy Lạp là lúa mì, lúa mạch, ôliu, hoa hướng dương, cà chua, cam, chanh... Cơ cấu kinh tế của Hy Lạp như sau: dịch vụ chiếm 85,0%, công nghiệp 12,0% và nông nghiệp 3,0%.

Năm 2006, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hy Lạp đạt 4,3%, cao hơn so với mức trung bình của Liên minh châu Âu.

Tuy nhiên, vào năm 2010, Hy Lạp trải qua cuộc khủng hoảng tiền tệ nghiêm trọng và lây lan sang các nước khác như Bồ Đào Nha, Cộng hòa Ireland,... Vì thế, chính phủ Hy Lạp đã phải sử dụng biện pháp thắt lưng buộc bụng, nhưng không được dân chúng ủng hộ nên đã liên tiếp xảy ra biểu tình. Giai đoạn 2011-2012 là giai đoạn tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng, trong đó vào năm 2011 GDP của Hy Lạp đã bị sụt giảm ở mức kỉ lục -6,9%. Cũng trong năm đó, 111.000 công ty Hy Lạp bị phá sản (cao

hơn 27% so với năm 2010). Kết quả là, tỷ lệ thất nghiệp tăng mạnh, từ 7,5% trong tháng 9 năm 2008 lên mức cao kỷ lục 23,1% vào tháng 5 năm 2012, trong khi tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên tăng từ 22,0% lên 54,9%. Tỷ lệ nợ công so với GDP năm 2014 là 177% GDP. Tỷ lệ này cao thứ ba thế giới sau Nhật Bản và Zimbabwe. Nợ công đạt ngưỡng đỉnh đềm là 356 tỷ euro trong năm 2011; sau đó đã có sự suy giảm bởi một chương trình cứu trợ 305 tỷ euro vào năm 2012 nhưng vẫn tăng nhẹ trong những năm tiếp theo. Tỷ lệ nghèo đói gia tăng, khoảng 44% người Hy Lạp sống dưới mức nghèo khổ trong năm 2014. Tác động của các biện pháp thắt lưng buộc bụng đối với người dân Hy Lạp là rất nghiêm trọng. Vào tháng 2 năm 2012, có khoảng 20.000 người Hy Lạp rơi vào tình trạng vô gia cư, và 20% các cửa hàng ở trung tâm thành phố Athens lịch sử bị bỏ trống.

Kinh tế Hy Lạp tăng trưởng trở lại sau sáu năm suy thoái vào quý II năm 2014, và là nền kinh tế phát triển nhanh nhất của khu vực châu Âu trong quý III năm đó.

2. Các chỉ số kinh tế

	2013	2014	2015	2016	2017
GDP (ppp)	286,3 tỷ USD	284,3 tỷ USD	283,4 tỷ USD	299,4 tỷ USD	299,3 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	-3,2%	-0,7%	-0,3%	-0,2%	1.4%
GDP theo đầu người	24,200	25,300	25,200	27,800	27,800
GDP theo ngành (2017)	Nông nghiệp 4%. Công nghiệp 14%. Dịch vụ 80%				
Tỷ lệ thất nghiệp	27,9%	26,5%	25%	23,6%	22,3%
Tỷ lệ lạm phát	0,8%	-1,3%	-1,7%	0%	1,1%
Mặt hàng nông nghiệp	Lúa mì, ngô, lúa mạch, củ cải đường, o liu, cà chua, khoai tây, rượu, thuốc lá, thịt bò, các sản phẩm từ sữa.				
Các ngành công nghiệp	Du lịch, chế biến thực phẩm và thuốc lá, dệt may, hóa chất, sản phẩm kim loại, khai thác mỏ, dầu khí.				
Tăng trưởng công nghiệp	-3,5%		0.6%		3%
Kim ngạch xuất khẩu	26,67 tỷ USD	35,6 tỷ USD	25,31 tỷ USD	27,1 tỷ USD	29,23 tỷ USD
Mặt hàng chính	Thực phẩm, đồ uống, sản phẩm chế biến, hoá chất, sản phẩm hoá dầu, dệt may. Đối tác chính: Ý 10,6%, Đức 7,1%, Thổ Nhĩ Kỳ 6,8%, Cyprus 6,5%, Bulgaria 4,9%, Lebanon 4,3% (2017)				
Kim ngạch nhập khẩu	50,58 tỷ USD	63,76 tỷ USD	47,21 tỷ USD	45,45 tỷ USD	50,23 tỷ USD
Mặt hàng chính	Máy móc, thiết bị vận tải, nhiên liệu, hóa chất. Đối tác chính: Đức 10,4%, Ý 8,4%, Nga 6,8%, Iraq 6,3%, Hàn Quốc 6,1%, Trung Quốc 5,4% Hà Lan 5,3%, Pháp 4,3%, (2017)				

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

1. Tình hình chung

- Việt Nam và Hy Lạp thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 15/4/1975.
- Việt Nam và Hy Lạp có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hóa lâu đời, có vị trí địa chính trị quan trọng, đều là nước nhỏ đã trải qua nhiều cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Nhân dân Hy Lạp và

Đảng Cộng sản Hy Lạp có thiện cảm đối với nhân dân Việt Nam, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Hy Lạp nhiều lần ra tuyên bố lên án đế quốc Mỹ ném bom miền Bắc Việt Nam, tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình ủng hộ Việt Nam.

- Tháng 3/2007, Hy Lạp mở Đại sứ quán tại Hà Nội.

- Tháng 12/2010, Việt Nam mở Đại sứ quán tại Athens. Ngày 26/3/2012, Việt Nam chính thức khai trương Đại sứ quán.

- Tháng 1/2015, Đảng cực tả SYRIZA lên cầm quyền, chấm dứt những năm thay phiên nhau cầm quyền của Đảng cánh hữu Dân chủ mới (ND) và Đảng xã hội (Pasok). Nhiều lãnh đạo của Đảng SYRIZA trước đây cũng là đảng viên đảng cộng sản.

2. Thao đổi đoàn thăm song phương

Đoàn Hy Lạp thăm Việt Nam:

+ Tổng thư ký Bộ Ngoại giao Hy Lạp thăm chính thức Việt Nam (tháng 8/1997);

+ Bộ trưởng Ngoại giao Hy Lạp Petro Moliviatis tham dự Hội nghị Cấp cao ASEM 5 tại Hà Nội (tháng 10/2004);

+ Thủ tướng Hy Lạp Kostas Karamanlis và phu nhân thăm chính thức Việt Nam (tháng 5/2007);

+ Tổng thống Hy Lạp Ka-rô-lôt Pa-pao-li-át thăm chính thức Việt Nam (11-16/10/2008);

+ Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Hy Lạp Ni-cô-lao De Ka-ne-lôt (Nicolas D. Kanellos) sang thăm Việt Nam (7/2015);

+ Bộ trưởng Ngoại giao Hy Lạp Nikolaos Kotzias sang thăm Việt Nam (02/2017);

Đoàn Việt Nam thăm Hy Lạp:

+ Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cẩm thăm Hy Lạp (tháng 2/1998);

+ Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Trung Thành thăm Hy Lạp (28/02-01/03/2005);

+ Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm chính thức Hy Lạp (tháng 6/2008);

+ Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại Giao Nguyễn Gia Khiêm thăm chính thức Hy Lạp (tháng 6/2009); Đại sứ Trần Thị Hà Phương sang Macedonia Hy Lạp (5/2015);

+ Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh thăm chính thức Cộng hòa Hy Lạp (tháng 7/2018)

+ Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương dẫn đầu đã thăm và làm việc tại Hy Lạp từ 14-18/9/2019

3. Cơ chế hợp tác hiện có:

+ Tham vấn chính trị cấp Vụ trưởng Ngoại giao.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Quan hệ kinh tế Việt Nam-Hy Lạp còn khiêm tốn. Trao đổi thương mại Việt Nam - Hy Lạp tăng khá nhanh kể từ năm 2010 trở lại đây, các năm 2015 trao đổi thương mại hai nước giảm nhẹ do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và thay đổi chính phủ Hy Lạp, tuy nhiên năm 2016 trao đổi thương mại hai nước đã tăng trưởng trở lại.

Tổng kim ngạch giữa Việt Nam và Hy Lạp tăng mạnh, đạt khoảng 239 triệu USD vào năm 2016 và tăng lên đến hơn 334 triệu USD vào năm 2017, năm 2018 là hơn 320 triệu USD và năm 2019 là

Năm	Việt Nam xuất khẩu	Việt Nam nhập khẩu	Tổng kim ngạch	Mức tăng (%)
2015	167	29	196	-5,4%
2016	189	50	239	21,9%
2017	270	64	334	39,7%
2018	251	69	320	-4,1%
2019	272	104	376	17,5%

Bảng Kim ngạch thương mại giữa Việt Nam – Hy Lạp - Đơn vị triệu USD

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Xuất khẩu của Việt Nam sang Hy Lạp tăng mạnh thời gian qua và Việt Nam luôn xuất siêu ở mức cao, tập trung vào các mặt hàng chính là điện thoại và các loại linh kiện (116 triệu USD – 2019); giày dép (30 triệu USD – 2019); cà phê (19 triệu USD – 2019); Máy vi tính, sản phẩm điện tử (17 triệu USD – 2019).

Nhập khẩu của Việt Nam từ Hy Lạp còn thấp, chủ yếu là dược phẩm, thực phẩm, máy móc, chất dẻo, đồ gỗ, sắt thép, vải vóc.... với khối lượng nhỏ.

2. Hợp tác đầu tư

Tính đến tháng 12 năm 2019, mới có 02 dự án của nhà đầu tư Hy Lạp vào Việt Nam, với tổng vốn đăng ký đầu tư 50 nghìn USD, đứng thứ 127 trong số 135 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam. Hai dự án của Hy Lạp đầu tư tại Việt Nam là: Dự án Orient shipping and service, trong lĩnh vực vận tải kho bãi và dự án Công ty TNHH Logos Consulting vào ngành khoa học công nghệ. Cả hai dự án đều được triển khai trong tháng 6 và tháng 8 năm 2018.

Trong khi đó, chưa có dự án nào của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Hy Lạp.

Tại buổi làm việc diễn ra ngày 18/10/2018 tại Trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữa Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Vũ Đại Thắng cùng Đại sứ Hy Lạp Ioannis Raptakis, hai bên đã đưa ra những giải pháp chính dự kiến sẽ được nghiên cứu tiến hành trong thời gian sớm nhất, gồm: Tạo điều kiện hơn nữa để cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam - Hy Lạp có cơ hội trao đổi, tiếp xúc, hiểu thêm về môi trường, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của mỗi nước. Cơ quan có liên quan về đầu tư của hai nước cùng phối hợp tốt, triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư, quảng bá giới thiệu hình ảnh của hai quốc gia. Bên cạnh đó, tập trung thu hút đầu tư từ Hy Lạp vào Việt Nam, ở các lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu và Hy Lạp có thế mạnh, như: Chế biến thực phẩm, dệt may, hóa chất, khai thác mỏ, sản phẩm kim loại...

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết:

- Thỏa thuận hợp tác với Liên đoàn doanh nghiệp Hy Lạp (SEV) năm 2002, ký lại năm 2018
- Thỏa thuận hợp tác với Phòng thương mại và công nghiệp Athens (ACCI) năm 2012, ký lại năm 2018

2. Hoạt động đã triển khai

- Tháng 10/2007, tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ gồm 20 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khoáng sản, thiết bị điện, ngân hàng, nông sản, giày dép, sở hữu trí tuệ, đầu tư chứng khoán, khách sạn, du lịch, thủy sản (20-28/10/2007).
- Tháng 6/2008, tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đi thăm chính thức Hy Lạp.
- Tháng 10/2008, phối hợp với Liên đoàn Doanh nghiệp Cộng hòa Hy Lạp và Đại sứ quán Hy Lạp tại Việt Nam tổ chức Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Hy Lạp tại Hà Nội. \
- Ngày 10/12/2018, phối hợp với SEV và ACCI tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Hy Lạp với sự tham dự của 100 đại biểu hai bên trong các lĩnh vực thực phẩm, đồ uống, bất động sản, máy móc thiết bị, dược phẩm, y tế...

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	T: 84-4-35771380	phuocna@vcci.com.vn
Đại sứ quán Hy Lạp tại Việt Nam Tầng 2 Tòa nhà Hanoi Lake View – 28 Đường Thanh niên – Tây Hồ - Hà Nội	T: 84-4-37152253 F: 84-4-37152254	gremb.han@mfa.gr
Hy Lạp		
Đại sứ quán Việt Nam tại Hy Lạp 50 Yakinthon street - Palaio Psychiko - Athens	T:+30 210 6128 733 F:+30 210 6128 734	vnemb.gr@mofa.gov.vn

2. Các thông tin khác

2.1. Các công cụ trực tuyến, miễn phí hỗ trợ doanh nghiệp khi giao thương với thị trường EU

2.1.1 Bản đồ thương mại (trade map)

<http://www.trademap.org>

Bản đồ thương mại (trademap) được phát triển bởi Trung tâm thương mại quốc tế ITC, cung cấp:

- Cơ sở dữ liệu trực tuyến, liên tục cập nhật từ các cơ quan thống kê cấp quốc gia
- Chứa phân tích dữ liệu thương mại của hơn 5600 sản phẩm giữa 220 quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới
- Giao diện sử dụng thân thiện, xuất báo cáo theo định dạng mong muốn (word, excel, pdf) – minh họa đồ thị dễ dàng cho việc phân tích
- Miễn phí sử dụng cho các nước đang phát triển

Bản đồ thương mại (Trade map) của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) sẽ giúp bạn đánh giá, phân tích tiềm năng hợp tác thương mại với thị trường EU; tìm kiếm mặt hàng và đối tác phù hợp, đánh giá cạnh tranh và đa dạng hóa nguồn cung cấp; truy xuất thông tin liên quan về thuế quan, rào cản thương mại.. qua đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp.

Hướng dẫn sử dụng : <http://legacy.intracen.org/marketanalysis/Docs/Trademap/TradeMap-Userguide-EN.pdf>

2.1.2. Website hỗ trợ xuất khẩu sang khối Liên minh Châu Âu (EU Export Helpdesk)

<http://exporthelp.europa.eu>

- EU Export Helpdesk là công cụ hoàn toàn miễn phí do Phái đoàn Châu Âu cung cấp, hỗ trợ việc xuất khẩu sang thị trường các nước trong liên minh EU, thông qua việc cung cấp:
- Các thông tin về yêu cầu của thị trường về tiêu chuẩn sản phẩm, thủ tục thuế quan tại các nước trong liên minh Châu Âu
- Các thông tin về thuế nhập khẩu, quy chế tối huệ quốc, ưu đãi thuế xuất cũng như các hạng mục khác như định mức cho phép, yêu cầu giấy phép nhập khẩu, các biện pháp chống bán phá giá ..
- Thống kê về dòng giao dịch thương mại giữa EU và các nước khác
- Các thỏa thuận hợp tác thương mại giữa EU và các nước phát triển, các yêu cầu về hồ sơ và chứng nhận xuất xứ cần thiết để thâm nhập thị trường EU
- Danh bạ các cơ quan chức năng liên quan của các nước EU, danh bạ doanh nghiệp

2.2. Website tham khảo

Website Bộ Ngoại giao Việt Nam

http://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/

Website CIA – The World Factbook

<https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/index.html>

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Hy Lạp năm 2019

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5X/TCHQ
Cục CNTT & Thống kê Hải quan

Sơ bộ

XUẤT KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU
Tháng 12 năm 2019

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
HY LẠP			17.811.004		272.409.604
Hàng thủy sản	USD		453.316		8.406.978
Hạt điều	Tấn			1.068	7.872.022
Cà phê	Tấn	973	1.560.418	12.808	19.897.645
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		430.483		5.106.039
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		407.540		3.849.268
Hàng dệt, may	USD		458.479		8.282.977
Giày dép các loại	USD		1.927.177		30.449.701
Sản phẩm từ sắt thép	USD		528.582		3.663.939
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD				268.780
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		2.018.594		17.071.581
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		6.149.257		116.331.459
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		772.286		9.373.926
Hàng hóa khác	USD		3.104.871		41.835.290

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Hy Lạp năm 2019

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5N/TCHQ
Cục CNTT & Thống kê Hải quan

Sơ bộ

NHẬP KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU
Tháng 12 năm 2019

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
HY LẠP			9.421.637		103.820.625
Hàng hóa khác	USD		9.421.637		103.820.625

Nguồn: Tổng cục Hải quan